

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **64**/2022/HC-ST

Ngày 22-8-2022

V/v ông Phạm Văn D khiếu kiện:
Quyết định về việc ngừng thực hiện
chế độ đối với người hoạt động
kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa
học.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương;
2. Bà Vũ Thị Lan Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Chương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 34/2022/TLST-HC ngày 3 tháng 3 năm 2022 về khiếu kiện “*Quyết định về việc ngừng thực hiện chế độ đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2022/QĐXXST-HC ngày 10 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Phạm Văn D, sinh năm 1950;

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình (có mặt).

2. *Người bị kiện:* Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn T- Phó Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình (Quyết định ủy quyền số: 199/QĐ-SLĐTBXH, ngày 17-5-2022 của Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình) (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01-12-2021 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện là ông Phạm Văn D trình bày:

Ông D nhập ngũ tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam từ tháng 4 năm 1970, có thời gian tham gia kháng chiến chống Mỹ từ tháng 10 năm 1970, đến tháng 4 năm 1975, tại quân khu 7, thuộc địa bàn T; Lộc Ninh; Long Khánh; Biên Hòa là vùng quân đội Mỹ sử dụng chất độc hóa học trong thời kỳ chiến tranh tại Việt Nam. Sau khi xuất ngũ, năm 1987, ông D sinh con là Phạm Thị L, theo ông D khai con ông là Phạm Thị L bị dị dạng dị tật (sau đây viết tắt là DDDT) cụ thể: “*Vẩy nển bẩm sinh, á sừng 2 bàn chân, 2 bàn tay, cận thị bẩm sinh*”. Các giấy tờ chứng minh con đẻ của ông D là chị Phạm Thị L bị DDDT có xác nhận của cấp huyện và cấp xã gồm: Giấy xác nhận số: 908/GXN-UB ngày 28-6-2007 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện H xác nhận: “*Ông Phạm Văn D có con đẻ là Phạm Thị L, mắc dị dạng, dị tật Vẩy nển bẩm sinh, á sừng 2 bàn chân, 2 bàn tay, cận thị bẩm sinh*”; Biên bản của Hội đồng chính sách xã T, huyện T; Giấy xác nhận của UBND xã T và Trạm y tế xã T, huyện T, xác nhận: “*Ông Phạm Văn D có con đẻ là Phạm Thị L, sinh năm 1987, mắc dị dạng, dị tật Vẩy nển bẩm sinh, á sừng 2 bàn chân, 2 bàn tay, cận thị bẩm sinh*” còn khả năng tự lực trong sinh hoạt. Năm 2007, ông D làm hồ sơ đề nghị xin được hưởng trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (sau đây viết tắt là nhiễm CĐHH), hồ sơ của ông D được gửi đến Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình (sau đây viết tắt là Sở LĐTBXH), sau khi Sở LĐTBXH xét D hồ sơ nêu trên của ông D. Ngày 05-01-2009, Sở LĐTBXH đã ban hành Quyết định số: 406/QĐ-SLĐTBXH, về việc trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến (sau đây viết tắt là người HĐKC) bị nhiễm CĐHH đối với ông Phạm Văn D, theo Quyết định số: 406/QĐ-SLĐTBXH thì ông D được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng với số tiền 683.000 đồng kể từ tháng 01-2009 và được tăng khoản tiền trợ cấp hàng năm theo quy định. Năm 2015, Bộ LĐTBXH tiến hành thanh tra về việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng tại tỉnh Thái Bình, theo yêu cầu về việc bổ sung hồ sơ để tiếp tục được hưởng trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm CĐHH, tháng 10-2018 ông D bổ sung hồ sơ có 01 con đẻ sinh năm 1983 bị “*Não úng thủy*” đã chết sau sinh có xác nhận của UBND xã T và Trạm y tế xã T. Đến ngày 24-12-2020 thì Sở LĐTBXH đã ban hành Quyết định số: 1720/QĐ-SLĐTBXH về việc ngừng thực hiện chế độ đối với người HĐKC bị NCDHH đối với ông D, với lý do: “*Kết quả thực chứng, rà soát con đẻ kê khai trong hồ sơ là Phạm Thị L không mắc DDDT bẩm sinh theo quy định. Ông Phạm Văn D có bổ sung hồ sơ con đẻ mắc DDDT đã chết, nhưng theo công văn số: 2319/LĐTBXH-TTr ngày 25-6-2020 của Bộ LĐTBXH về việc thực hiện kết luận thanh tra, hồ sơ của ông Phạm Văn D không có cơ sở pháp lý để giải quyết*”. Nhận được quyết định số: 1720/QĐ-SLĐTBXH, ngày 24-12-2020 của Sở LĐTBXH, ông D không đồng ý và cho rằng quyết định số: 1720/QĐ-SLĐTBXH, ngày 24-12-2020 của Sở LĐTBXH đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông D, ông D đã làm đơn khiếu nại gửi đến Giám đốc Sở LĐTBXH, ngày 12-11-2021 Giám đốc Sở LĐTBXH đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần một, không chấp nhận khiếu nại của ông D, giữ nguyên quyết định số: 1720/QĐ-SLĐTBXH, ngày 20-12-2021 của Sở

LĐTBXH. Ngày 20-12-2021, ông D nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình giải quyết, hủy quyết định số: 1720/QĐ-SLĐTBXH, ngày 24-12-2020 của Sở LĐTBXH vì quyết định này được ban hành trái pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi của ông D và tiếp tục đề cho ông D được hưởng trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học theo Quyết định số: 406/QĐ-SLĐTBXH, ngày 05-01-2009 của Sở LĐTBXH.

Tại văn bản trình bày ý kiến của mình, người bị kiện là Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình trình bày:

- Các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ pháp lý thực hiện chính sách đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH gồm: Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng số: 26/2005/UBTVQH11, ngày 29-6-2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Nghị định số: 54/2006/NĐ-CP, ngày 26-5-2006 của Chính Phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh số: 26/2005/PL-UBTVQH11, Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng; Thông tư số: 07/2006/TT-BLĐTBXH ngày 26-7-2006 của Bộ LĐTBXH, hướng dẫn về hồ sơ, lập hồ sơ thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; Thông tư số: 25/2007/TT-BLĐTBXH, ngày 15-11-2007 của Bộ LĐTBXH, hướng dẫn bổ sung việc thực hiện chế độ ưu đãi người có công với các mạng và các văn bản liên quan của các cơ quan có thẩm quyền của Trung ương và của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

1. Thành phần hồ sơ đề nghị hưởng chế độ trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH của ông D:

- Bản khai cá nhân ghi ngày 07-5-2007, trong đó ông D khai có con đẻ là Phạm Thị L, sinh 1987, bị DDDT “ *Vấy nển bầm sinh, á sùng 2 bàn chân, 2 bàn tay, cận thị bầm sinh*”;

- Các giấy tờ thể hiện thời gian tham gia HĐKC tại vùng Quân đội Mỹ sử dụng CĐHH trong chiến tranh ở Việt Nam trong thời gian từ ngày 01-8-1961 đến ngày 30-4-1975 là Quyết định phục viên số: 14 ngày 22-02-1978 do Trung đoàn 05 cấp;

- Các giấy tờ chứng minh con đẻ mắc DDDT của cấp huyện và cấp xã gồm: Giấy xác nhận số: 908/GXN-UB ngày 28-6-2007 của UBND huyện H xác nhận ông D có con đẻ là Phạm Thị L, sinh năm 1987, bị mắc DDDT “ *Vấy nển bầm sinh, á sùng 2 bàn chân, 2 bàn tay, cận thị bầm sinh*”. Biên bản của Hội đồng chính sách xã T, huyện T; giấy xác nhận của UBND xã T, huyện T; giấy xác nhận của Trạm Y tế xã T, huyện H xác nhận ông D có con đẻ là Phạm Thị L, sinh năm 1987, bị DDDT “ *Vấy nển bầm sinh, á sùng 2 bàn chân, 2 bàn tay, cận thị bầm sinh*” còn giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt.

2. Quá trình xét D hồ sơ đề nghị hưởng chính sách của ông D do cấp xã, huyện chuyển đến:

Sau khi xét D hồ sơ đầy đủ theo quy định, Sở LĐTBXH đã giới thiệu ông D đến giám định tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do bệnh tật tại hội đồng giám định y khoa tỉnh Thái Bình có biên bản giám định bệnh tật số: 2500/GĐYK kết

luận ông D có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do bệnh tật là 62%. Căn cứ vào kết luận của Hội đồng giám định y khoa, ngày 24-11-2008, Sở LĐTBXH đã ban hành Thông báo số: 395/SLĐTBXH về việc giải quyết chế độ người HĐHC bị nhiễm CĐHH, trong đó có nêu rõ “*Ông Phạm Văn D là người đã có thời tham gia kháng chiến chống Mỹ trước 30-4-1975 ở các vùng quân đội Mỹ đã sử dụng chất độc hóa học trong chiến tranh Việt Nam. Sau khi trở về mắc bệnh nên bị suy giảm khả năng lao động. Ông Phạm Văn D được Hội đồng giám định y khoa giám định ngày 18-10-2008 kết luận tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 62%. Ông Phạm Văn D có con đẻ là Phạm Thị L bị dị dạng, dị tật cận thị bẩm sinh*” gửi về UBND xã T, huyện T, yêu cầu niêm yết công khai tại Trụ sở UBND xã và thông báo trên Đài truyền thanh xã, qua quá trình công khai tại địa phương, UBND xã T không nhận được ý kiến thắc mắc, ngày 11-12-2008, xã T có biên bản đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH gửi về Phòng LĐTBXH huyện H xác nhận và gửi đề nghị về Sở LĐTBXH. Trên cơ sở Biên bản kết quả công khai và đề nghị giải quyết chế độ ưu đãi người có công đối với ông D ngày 11-12-2008 của UBND xã T, Sở LĐTBXH đã ban hành Quyết định số: 406/QĐ-SLĐTBXH ngày 05-01-2009 về việc trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông D, ông D được hưởng trợ cấp hàng tháng kể từ tháng 01-2009, với mức trợ cấp 683.000 đồng/tháng.

3. Quá trình rà soát và ngừng thực hiện chế độ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH của ông D:

- Căn cứ để triển khai, thực hiện việc rà soát hồ sơ người hưởng chế độ HĐKC bị nhiễm CĐHH, gồm: Kết luận thanh tra số: 44/KL-TTr, ngày 02-4-2015 của Thanh tra Bộ LĐTBXH, về việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với Cách mạng tại tỉnh Thái Bình, trong đó, tại điểm 2.1, mục 2, phần III của kết luận đã nêu, việc xác lập hồ sơ người HĐKC và con đẻ của họ bị nhiễm CĐHH khi thực hiện Nghị định số: 54/2006/NĐ-CP và Thông tư số: 07/2006/TT-BLĐTBXH có thiếu sót: “*Khi các cơ quan có thẩm quyền (như Bộ LĐTBXH, Bộ Y tế) chưa có hướng dẫn về danh mục dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH làm cơ sở để xác lập hồ sơ nhưng Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình đã căn cứ vào danh mục 125 loại dị dạng, dị tật do CĐHH ban hành kèm theo Hướng dẫn số 06 ngày 08-3-2007 của Sở Y tế Thái Bình để tiến hành xác lập, xét D, xác nhận hồ sơ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH sinh con dị dạng, dị tật; trong đó có nhiều trường hợp y tế cấp xã, huyện chưa đủ cơ sở để xác định là dị dạng, dị tật bẩm sinh như: cận thị bẩm sinh, mắt ngựa bẩm sinh, biến dạng lồng ngực, hoặc xác nhận những loại bệnh không phải là dị dạng, dị tật nhưng vẫn được giải quyết chế độ như: gai cột sống, pholip hậu môn, nhược cơ chu kỳ...*”. Đồng thời còn kiến nghị đối với toàn bộ 11.559 hồ sơ hưởng trợ cấp ưu đãi người HĐKC bị nhiễm CĐHH xác lập theo Thông tư số: 07/2006/TT-BLĐTBXH (Tại đoạn h, tiết 1.2.2, khoản 1, Mục IV kiến nghị và các biện pháp xử lý, trong đó có trường hợp của ông D)

như sau: “*Giám đốc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh lập kế hoạch phối hợp với Sở Y tế, Trung tâm giám định y khoa thành lập Tổ công tác để tiến hành kiểm tra, rà soát thực chứng về tình trạng dị dạng, dị tật của con đẻ làm điều kiện để giải quyết chế độ... báo cáo kết quả về Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội. Sau khi thực hiện việc rà soát xong các đối tượng thuộc huyện Đông Hưng và huyện Kiến Xương thì tiến hành việc rà soát, thực chứng đối với tất cả các đối tượng của các huyện còn lại trong toàn tỉnh. Việc rà soát, thực chứng kết thúc trước ngày 31-12-2016 và báo cáo toàn bộ kết quả rà soát về Bộ LĐTBXH trước ngày 31-3-2017”.*

- Văn bản số: 1182/UBND-KGVX ngày 03-4-2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh, về việc tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra số: 44/KL-TTr của Thanh tra Bộ LĐTBXH. Sở LĐTBXH ban hành:

Quyết định số: 324/QĐ-SLĐTBXH, ngày 13-6-2017 về việc thành lập Tổ công tác tiến hành thực chứng tình trạng dị dạng, dị tật của con đẻ người HĐKC liên quan đến phơi nhiễm CDHH (thành phần Tổ công tác gồm có đại diện các sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh, Bệnh viện Phục hồi chức năng).

Kế hoạch số: 32/KH-SLĐTBXH, ngày 20-6-2017 triển khai công tác thực chứng DDDT của con đẻ người HĐKC có liên quan đến phơi nhiễm với CDHH.

- Kết luận thanh tra số: 482/KL-TTr, ngày 29-11-2017, của Thanh tra Bộ LĐTBXH về việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng tại tỉnh Thái Bình.

Đây là cuộc thanh tra đột xuất vào thời điểm tháng 11-2017, khi tỉnh Thái Bình đang triển khai thực hiện việc rà soát theo Kết luận thanh tra số: 44/KL-TTr, ngày 02-4-2015 của Thanh tra Bộ LĐTBXH. Trọng tâm Thanh tra Bộ kiểm tra việc xác nhận đối tượng và thực hiện chế độ ưu đãi đối với người HĐKC và con đẻ của họ bị nhiễm CDHH trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ. Tại đoạn c, tiết 1.2.2, điểm 1.2, khoản 1, Mục IV kiến nghị của Kết luận thanh tra số: 482/KL-TTr, nêu: “*Đối với 70 trường hợp hồ sơ được xác lập theo Thông tư số: 07/2006/TT-BLĐTBXH nhưng đến tháng 9-2009 hoặc có những trường hợp đến tháng 6/2010 Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình mới ban hành Quyết định hưởng trợ cấp nêu tại đoạn d, tiết 2.2.1, điểm 2.2, khoản 2 Mục II Kết luận thanh tra này, đề nghị Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình thực hiện như sau: Tiến hành kiểm tra, thực chứng về tình trạng bệnh, tật, dị dạng, dị tật làm điều kiện giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm CDHH đối với 70 trường hợp nêu trên. Sau khi có kết quả kiểm tra, thực chứng, những trường hợp không bị mắc bệnh, tật, dị dạng, dị tật theo quy định thì ban hành quyết định đình chỉ trợ cấp và thu hồi số tiền đã hưởng sai nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Việc rà soát, thực chứng kết thúc trước ngày 31-12-2017”.*

- Thông báo Kết luận số: 554/TB-LĐTBXH, ngày 06-02-2018 của Bộ LĐTBXH. Trong quá trình tổ chức thực hiện 02 Kết luận thanh tra của Thanh

tra Bộ (số 44/KL-TTr, ngày 02-4-2015 và số 482/KL-TT, ngày 29-11-2017) ngày 22-01-2018, Thứ trưởng Bộ LĐTBXH đã chủ trì cuộc họp tại Thái Bình để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các Kết luận thanh tra. Tại thông báo kết luận đã thống nhất với việc Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban chỉ đạo và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện việc rà soát lại từng trường hợp đang hưởng chế độ người HĐKC và con đẻ của họ bị nhiễm CĐHH, đồng thời yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan, sau khi tiến hành rà soát, những trường hợp không đủ điều kiện hưởng chế độ thì đình chỉ trợ cấp và thu hồi số tiền hưởng sai nộp ngân sách Nhà nước.

- Quá trình rà soát hồ sơ hưởng chế độ người HĐKC bị CĐHH của ông D: Căn cứ các văn bản đã nêu ở trên, việc rà soát hồ sơ hưởng chế độ người HĐKC bị nhiễm CĐHH của ông D được thực hiện và trình tự các bước cụ thể như sau: Ngày 09-10-2017, tổ công tác tiến hành thực chứng tình trạng DDDT con đẻ của ông D là Phạm Thị L đã kê khai trong hồ sơ và lập phiếu kiểm tra, xác định tình trạng DDDT của con đẻ người HĐKC, trong đó kết quả thực chứng: “*TS (tiền sử): Vẩy nến bẩm sinh, á sùng; Hiện tại: Tỉnh, năm 2014 BVĐK Hchụp Gai đôi S1; năm 2012 BVĐK Hchuẩn đoán Gai đôi S1 (có GRV + Kết quả chụp)*”.

Ngày 01-3-2018, Sở LĐTBXH đã tổ chức họp với đại diện các Tổ công tác để rà soát, thảo luận kết quả thực chứng và kết luận đối với từng trường hợp và lập thành danh sách gồm: (1) Các trường hợp con đẻ người HĐKC mắc DDDT bẩm sinh do hậu quả của CĐHH; (2) Các trường hợp con đẻ người HĐKC không mắc DDDT bẩm sinh do hậu quả của CĐHH (có trường hợp của chị Phạm Thị L là con đẻ của ông D); (3) Các trường hợp có ý kiến thắc mắc với kết quả thực chứng, hướng dẫn đối tượng có đơn đề nghị kiểm tra, đánh giá lại tình trạng DDDT của con đẻ gửi về Sở LĐTBXH để tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền tổ chức thực chứng phúc quyết hoặc giới thiệu giám định y khoa (theo yêu cầu) xác định lại tình trạng DDDT của con đẻ người HĐKC làm cơ sở giải quyết chính sách theo quy định. Trong quá trình rà soát, thực chứng, ngày 13-5-2019 liên ngành Sở LĐTBXH và Sở Y tế Công văn số: 824/SLĐTBXH-NCC gửi UBND các huyện, thành phố đề nghị các địa phương, hướng dẫn đối tượng còn có ý kiến thắc mắc với kết luận của tổ thực chứng, tổ rà soát về tình trạng DDDT của con đẻ người HĐKC bị nhiễm CĐHH hoàn thiện hồ sơ, đề nghị giám định y khoa, nhưng không nhận được ý kiến, thắc mắc của ông D hoặc chị Loan với kết luận của tổ thực chứng về tình trạng DDDT của chị Loan.

4. Việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ của ông D trong quá trình rà soát thực hiện Kết luận thanh tra của Bộ LĐTBXH. Để tạo điều kiện cho những trường hợp thuộc diện phải phải rà soát, Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình ban hành Văn bản số: 722/SLĐTBXH, ngày 14-5-2018, hướng dẫn bổ sung hồ sơ các trường hợp người HĐKC có con đẻ mắc DDDT để báo cáo xin ý kiến Bộ LĐTBXH và giải quyết theo quy định. Tháng 12-2020, ông D có thiết lập hồ sơ để giải quyết chế độ NHĐKC bị nhiễm CĐHH kê khai con đẻ Phạm Thị L, sinh năm 1987 bị DDDT:

“*Gai đôi SI*”, Sở LĐTBXH đã ban hành giấy giới thiệu số: 87/GGT-SLĐTBXH ngày 21-01-2021 giới thiệu chị Phạm Thị L đến Hội đồng giám định y khoa tỉnh Thái Bình để giám định DDDT về Tật gai sống chẻ đôi có liên quan đến phơi nhiễm CDHH theo quy định tại thông tư số: 20/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 30-6-2016 của liên bộ Y tế, Bộ LĐTBXH hướng dẫn khám giám định bệnh, tật, DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CDHH đối với người HĐKC và con đẻ của họ và hướng dẫn của Sở LĐTBXH. Tuy nhiên chị Phạm Thị L đã không chấp hành, không đến khám, giám định theo giấy giới thiệu của Sở LĐTBXH. Tháng 10-2018, ông D bổ sung hồ sơ có con đẻ mắc DDDT đã chết, hồ sơ được lập trên cơ sở, có xác nhận của người làm chứng và được Trạm y tế xã T xác nhận, Phòng LĐTBXH huyện Hnộp về Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình. Sở LĐTBXH đã tổng hợp hồ sơ của các trường hợp bổ sung con đẻ mắc DDDT đã chết (trong đó có hồ sơ của ông D), báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình. Ngày 27-5-2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình có Báo cáo số: 41/BC-UBND gửi Bộ LĐTBXH, trong đó *"đề nghị Bộ LĐTBXH cho phép người HĐKC được bổ sung hoàn thiện hồ sơ trên cơ sở xác nhận của Trạm y tế cấp xã, ý kiến làm chứng của cán bộ Trạm y tế xã thời kỳ điều trị, ý kiến của người cùng thôn, xóm nơi đối tượng cư trú..., được công khai minh bạch tại thôn, xóm, được địa phương và Hội đồng chính sách cấp xã xác nhận và kết luận rõ tình trạng dị dạng, dị tật bẩm sinh của con đẻ người HĐKC (đã chết), được Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, thống nhất đề nghị sẽ đủ điều kiện xác nhận là người HĐKC bị nhiễm CDHH sinh con dị dạng, dị tật đã chết để tiếp tục hưởng chính sách theo quy định"*, nhưng sau đó, Bộ LĐTBXH có văn bản số: 2319/LĐTBXH-TTr ngày 25-6-2020 trả lời UBND tỉnh Thái Bình, cụ thể: *"Là không có cơ sở pháp lý để giải quyết"*.

5. Căn cứ, lý do, ngừng thực hiện chế độ đối với người HĐKC bị nhiễm CDHH của ông D theo Quyết định số: 1720/QĐ-SLĐTBXH, ngày 24-12-2020 của Sở LĐTBXH.

Quy định tại khoản 2 Điều 22 của Nghị định số: 54/2006/NĐ-CP thì điều kiện để hưởng chế độ ưu đãi đối với người HĐKC bị nhiễm CDHH là:

- a) Đã công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu từ tháng 8 năm 1961 đến 30 tháng 4 năm 1975 tại các vùng quân đội Mỹ sử dụng chất độc hóa học;
- b) Bị mắc bệnh làm suy giảm khả năng lao động, sinh con DDDT hoặc vô sinh do hậu quả của CDHH.

Căn cứ vào kết quả rà soát, kết quả thực chứng của tổ công tác đối với con đẻ của ông D kê khai trong hồ sơ chị Loan không mắc DDDT bẩm sinh.

Ngày 24-12-2020, Sở LĐTBXH đã ban hành Quyết định số: 1720/QĐ-SLĐTBXH về việc ngừng thực hiện chế độ đối với người HĐKC bị nhiễm CDHH, theo đó, ông D bị ngừng thực hiện chế độ ưu đãi người HĐKC bị nhiễm CDHH kể từ ngày 01-01-2021. Ông D có đơn khiếu nại Quyết định số: 1720/QĐ-SLĐTBXH, ngày 12-11-2021, Giám đốc Sở LĐTBXH ban hành Quyết định số: 778/QĐ-SLĐTBXH về việc giải quyết khiếu nại của ông D đã

kết luận: Công nhận và giữ nguyên Quyết định số: 1720/QĐ-SLĐTBXH, nội dung ông D khiếu nại Quyết định số: 1720/QĐ-SLĐTBXH là khiếu nại sai. Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình giải quyết: Bác đơn khởi kiện của ông Phạm Văn D, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng ông D không có mặt. Vì vậy, vụ án không tiến hành đối thoại được. Hôm nay, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hành chính để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng Hành chính. Người khởi kiện ông Phạm Văn D có mặt tại phiên tòa, người bị kiện Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 158 của Luật Tố tụng Hành chính để tiến hành xét xử vụ án là đúng. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng Hành chính, bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Phạm Văn D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét sơ thẩm vụ án hành chính nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 24-12-2020, Giám đốc Sở LĐTBXH ban hành Quyết định số: 1720/QĐ-SLĐTBXH về việc ngừng thực hiện chế độ ưu đãi người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông Phạm Văn D. Quyết định số: 1720/QĐ-SLĐTBXH về việc ngừng thực hiện chế độ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông Phạm Văn D là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý về Lao động - Người có công và Xã hội, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Luật Tố tụng Hành chính. Nhận được Quyết định số: 1720/QĐ-SLĐTBXH ông Phạm Văn D cho rằng quyết định này là trái pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Phạm Văn D. Ngày 20-12-2021 ông Phạm Văn D nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, yêu cầu hủy Quyết định số: 1720/QĐ-SLĐTBXH, ngày 24-12-2020 của Giám đốc Sở LĐTBXH là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng Hành chính. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án

hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng Hành chính. Tại phiên tòa sơ thẩm người khởi kiện có mặt, người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa, nhưng người bị kiện đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 158 của Luật tố tụng Hành chính, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét tính hợp pháp và có căn cứ về hình thức, nội dung, thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định hành chính bị khởi kiện: Đối với Quyết định số: 1720/QĐ-SLĐTBXH ngày 24-12-2020, của Giám đốc Sở LĐTBXH về việc ngừng thực hiện chế độ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông Phạm Văn D, thì khi thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng số: 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29-6-2005, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Nghị định số: 54/2006/NĐ-CP ngày 26-5-2006 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, ông Phạm Văn D đã gửi hồ sơ đề nghị hưởng chế độ trợ cấp đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH đến các cơ quan có thẩm quyền. Hồ sơ của ông Phạm Văn D có các tài liệu thể hiện ông D đã có thời gian chiến đấu chống Mỹ cứu nước, tại địa bàn T, Lộc Ninh, Long Khánh và Biên Hòa là vùng quân đội Mỹ sử dụng chất độc hóa học trong thời kỳ chiến tranh tại Việt Nam từ tháng 10 năm 1970, đến tháng 04 năm 1975. Khi xuất ngũ về, năm 1987 ông Phạm Văn D sinh con là chị Phạm Thị L bị *“Vẩy nén bầm sinh, á sừng 2 bàn chân, 2 bàn tay, cận thị bầm sinh”*, sau khi làm hồ sơ đề nghị được hưởng chế độ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH gửi cơ quan có thẩm quyền, thì hồ sơ của ông Phạm Văn D được công khai, niêm yết theo quy định và hồ sơ của ông Phạm Văn D sau khi được công khai, niêm yết không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì. Do đó, Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình đã ban hành Quyết định số: 406/QĐ-SLĐTBXH ngày 05-01-2009 về việc trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông Phạm Văn D. Tuy nhiên, do thời điểm các năm 2006-2007 các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật chưa ban hành danh mục DDDT bẩm sinh của con đẻ người HĐKC có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH. Đến ngày 20-02-2008, Bộ Y tế ban hành Quyết định số: 09/2008/QĐ-BYT ban hành danh mục DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH/dioxin, trong đó khoản 16 Điều 1 quy định: *“Các DDDT bẩm sinh (đối với con của người HĐKC bị nhiễm CĐHH/dioxin)”*. Như vậy, quy định của Bộ Y tế yêu cầu DDDT của con đẻ người HĐKC phải là bẩm sinh thì mới là một trong những điều kiện để gười HĐKC được hưởng trợ cấp, nhưng thời điểm này Bộ Y tế cũng không quy định cụ thể các DDDT bẩm sinh của con đẻ người HĐKC là những DDDT cụ thể là gì. Ngày 04-5-2012, Bộ Y tế ban hành Quyết định số: 1488/2012/QĐ-BYT phê D tài liệu chuyên môn *“Hướng dẫn chẩn đoán bệnh, tật, DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH”* trong quyết định này không quy định về DDDT như của chị Phạm Thị L đã khai trong hồ sơ của ông Phạm Văn D. Ngày 09-4-2013, Chính phủ ban hành Nghị định số: 31/2013/NĐ-CP

hướng dẫn thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng số: 26/2005/PLUBTVQH và số: 04/2012/PL-UBTVQH, tại mục 8, Điều 39 quy định về điều kiện xác nhận người HĐKC bị nhiễm CĐHH; điểm c khoản 2 “*Sinh con DDDT theo danh mục DDDT do Bộ Y tế quy định*”. Do đó, chỉ những DDDT được Bộ Y tế quy định mới là điều kiện xác nhận người HĐKC bị nhiễm CĐHH. Ngày 15-5-2013, Bộ LĐTBXH ban hành Thông tư số: 05/2013/TT-BLĐTBXH hướng dẫn về lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với Cách mạng và thân nhân, tại điểm b khoản 3 Điều 27 mục 8 quy định “*Người HĐKC bị nhiễm CĐHH không mắc bệnh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 39 của Nghị định nhưng sinh con DDDT được Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền kết luận*”. Như vậy, văn bản này đã quy định, để xác định con của người HĐKC bị DDDT bẩm sinh phải có kết luận của Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền. Ngày 18-11-2013, Bộ Y tế, Bộ LĐTBXH ban hành Thông tư liên tịch số: 41/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH hướng dẫn khám giám định bệnh tật, DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH đối với người HĐKC và con đẻ của họ, văn bản này đã quy định danh mục DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH của con đẻ người HĐKC, trong đó khoản 16 Điều 2 quy định “*Các DDDT bẩm sinh*”; nhưng phải có có Kết luận của Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh trở lên, khi tiến hành thực chứng, tháng 12-2020 ông Phạm Văn D khai con đẻ là Phạm Thị L bị “*Gai đôi S1*” Sở LĐTBXH đã hướng dẫn ông D và chị Loan và ra giấy giới thiệu chị Loan giám định y khoa tại Hội đồng giám định y khoa tỉnh Thái Bình làm cơ sở giải quyết chính sách cho ông Phạm Văn D theo quy định của pháp luật, nhưng chị Loan không đến khám giám định theo giấy giới thiệu của Sở LĐTBXH, cho nên không có căn cứ pháp lý để khẳng định con đẻ của ông D là chị Phạm Thị L bị DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH. Đối chiếu với quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên thì thấy hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH của ông Phạm Văn D là không có căn cứ. Kết luận thanh tra số: 44/KL-Ttr ngày 02-4-2015 của Thanh tra Bộ LĐTBXH kết luận thiếu sót của Sở LĐTBXH khi tiến hành xác lập, xét D, xác nhận hồ sơ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH sinh con DDDT; trong đó có nêu “*...nhiều trường hợp y tế cấp xã, huyện chưa đủ cơ sở để xác định là DDDT bẩm sinh như: cận thị bẩm sinh, mẫn ngứa bẩm sinh, biến dạng lồng ngực...*”. Thực hiện Kết luận thanh tra của Thanh tra Bộ LĐTBXH, Sở LĐTBXH đã triển khai rà soát, thực chứng lại toàn bộ hồ sơ người HĐKC bị nhiễm CĐHH tại tỉnh Thái Bình, trong đó có trường hợp của con ông Phạm Văn D. Để tạo điều kiện cho người HĐKC bổ sung hồ sơ theo đúng quy định pháp luật để tiếp tục được hưởng chế độ trợ cấp, Sở LĐTBXH hướng dẫn ông Phạm Văn D nếu bản thân ông mắc bệnh theo Thông tư số: 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH hoặc có con khác mắc DDDT bẩm sinh, kể cả con đẻ mắc DDDT đã chết thì lập hồ sơ bổ sung. Hướng dẫn này của Sở LĐTBXH nhằm tạo điều kiện cho người HĐKC hoàn thiện hồ sơ theo quy định để duy trì trợ cấp. Tháng 10-2018 ông Phạm Văn D đã bổ sung hồ

sơ sinh con DDDT đã chết sau sinh năm 1983, tuy nhiên tài liệu bổ sung của ông Phạm Văn D là các văn bản chỉ có xác nhận của Trạm Y tế xã T xác nhận lại sự việc mà không có hồ sơ gốc hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật, cụ thể là không đảm bảo điều kiện theo quy định tại điểm 5.2 Điều 5 phần I của Quyết định số: 3459/QĐ-BYT ngày 31-7-2017 của Bộ Y tế về việc phê duyệt tài liệu hướng dẫn giám định y khoa bệnh, tật, DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CDHH/Dioxin: *“Trường hợp con đẻ người HĐKC bị phơi nhiễm với CDHH/dioxin bị DDDT đã chết, mà tại thời điểm khám giám định đối với người HĐKC có cung cấp hồ sơ điều trị (Giấy ra viện hoặc Bệnh án điều trị của cơ sở y tế) hợp lệ, hợp pháp xác định được DDDT bẩm sinh của con đẻ người HĐKC, thì Hội đồng GĐYK căn cứ hồ sơ này để kết luận đối với cha đẻ, mẹ đẻ là người HĐKC bị phơi nhiễm với CDHH/dioxin theo quy định hiện hành”*. UBND tỉnh Thái Bình đã có Báo cáo số: 41/BC-UBND ngày 27-5-2020, đề nghị Bộ LĐTBXH cho phép người HĐKC được bổ sung hoàn thiện hồ sơ trên cơ sở xác nhận của Trạm Y tế cấp xã, ý kiến làm chứng của cán bộ Trạm Y tế xã thời kỳ điều trị, theo dõi tình trạng DDDT của con đẻ người HĐKC, ý kiến của người cùng thôn xóm nơi đối tượng cư trú... được công khai minh bạch tại thôn, xóm, được địa phương và Hội đồng chính sách cấp xã xác nhận và kết luận rõ tình trạng DDDT của con đẻ của người HĐKC (đã chết), được UBND cấp huyện thẩm định, thống nhất sẽ đủ điều kiện xác nhận người HĐKC bị nhiễm CDHH sinh con DDDT đã chết để tiếp tục hưởng chính sách. Tuy nhiên Bộ LĐTBXH đã có văn bản số: 2319/LĐTBXH-TTr ngày 25-6-2020 trả lời UBND tỉnh Thái Bình là: *“Không có cơ sở pháp lý để giải quyết”*. Do đó hồ sơ bổ sung của ông Phạm Văn D không đủ một trong hai điều kiện để được hưởng trợ cấp ưu đãi đối với người HĐKC bị nhiễm CDHH đó là: *“Bị mắc bệnh làm suy giảm khả năng lao động, sinh con DDDT hoặc vô sinh do hậu quả của chất độc hóa học”*. Vì vậy ngày 24-12-2020, Giám đốc Sở LĐTBXH đã ban hành Quyết định số: 1720/QĐ-SLĐTBXH ngừng thực hiện chế độ đối với người HĐKC bị nhiễm CDHH đối với ông Phạm Văn D là đúng quy định pháp luật. Quyết định giải quyết khiếu nại số: 778/QĐ-SLĐTBXH ngày 12-11-2021 của Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) đối với khiếu nại của ông Phạm Văn D, Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình đã thụ lý khiếu nại, quyết định thành lập đoàn xác minh nội dung khiếu nại, thu thập các tài liệu liên quan, đã tiến hành đối thoại với người khiếu nại. Ngày 12-11-2021, Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình ban hành Quyết định số: 778/QĐ-SLĐTBXH về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Phạm Văn D. Như vậy về trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình là có căn cứ, đúng quy định tại các Điều 20, 27, 29, 30 và 31 của Luật Khiếu nại năm 2011, về thể thức văn bản đúng quy định mẫu số 15 ban hành kèm theo Thông tư số: 07/2013/TT-TTCP ngày 31-10-2013 của Thanh tra Chính Phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính. Về nội dung của Quyết định số: 778/QĐ-SLĐTBXH ngày 12-11-2021 có nội dung công nhận và

giữ nguyên nội dung Quyết định số: 1720/QĐ-SLĐTBXH ngày 24-12-2020 về việc ngừng thực hiện chế độ ưu đãi người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông Phạm Văn D là có căn cứ như đã phân tích ở trên.

[3] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn D. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng Hành chính, để bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn D vì yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn D không có căn cứ pháp luật.

[4] Về án phí: Ông Phạm Văn D là người cao tuổi và là Thương binh, có đơn xin miễn án phí, căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí hành chính sơ thẩm cho ông Phạm Văn D.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158 và khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng Hành chính. Căn cứ Điều 26 của Pháp Lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng, số: 26/2005/PL-UBTVQH11, ngày 29-6-2005 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Điều 22, Điều 23 của Nghị định số: 54/2006/NĐ-CP ngày 26-5-2006 của Chính phủ; Mục VII phần I của Thông tư số: 07/2006/TT-BLĐTBXH, ngày 26-7-2006 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; Điều 3 của Thông tư số: 25/2007/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; Khoản 16 Điều 1 Quyết định số 09/2008/QĐ-BYT và Quyết định số 1488/2012/QĐ-BYT của Bộ Y tế; Pháp lệnh số: 04/2012/UBTVQH13 sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng số: 26/2005/PL của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Điểm c khoản 2 Điều 39 mục 8 Nghị định số: 31/2013/NĐ-CP ngày 09-4-2013 của Chính Phủ; điểm b khoản 3 Điều 27 mục 8 Thông tư số: 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15-5-2013 của của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; khoản 16 Điều 2 của Thông tư liên tịch số: 41/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 18-11-2013 của Bộ Y tế - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; điểm 5.2 Điều 5 phần I Quyết định số: 3459/2017/QĐ-BYT ngày 31-7-2017 của Bộ Y tế; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Phạm Văn D.

3. Về án phí: Miễn án phí hành chính sơ thẩm cho ông Phạm Văn D.

4. Về quyền kháng cáo: Người khởi kiện có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Xuân Bằng